

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 25-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia.

Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ-Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn G**, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đại P và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con(con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ 02; Tiền án: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội: Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2011, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Dương Văn T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên này tự khai nhận tên là Dương Văn G, sinh năm 1985; Trú tại xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời G tự giác lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, G khai là ma túy (Heroine) của G. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa Giang về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Dương Văn G, nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Dương Văn G có tổng trọng lượng là 0,237 gam, lấy hết 0,237 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A.

Tại bản kết luận giám định số: 6781/KL-PC54 ngày 07/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Văn G gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng, (khối lượng) là: 0,237gam, sau giám định hoàn lại là 0,110gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bị cáo Dương Văn G khai nhận: Do bản thân là người mắc nghiện ma túy đã lâu, nên Giang thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 8 giờ ngày 29/11/2018, Giang một mình đi từ nhà ra khu vực Cầu M, thuộc xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, để bắt xe buýt lên khu vực đường tròn G, thành phố T tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, đến nơi G gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ. Tại đây, G hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá

200.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy G đang trên đường đi về đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 19/CT-VKSPB ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Dương Văn G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và khẳng định gói ma túy có khối lượng 0,237gam bị Công an thu giữ là của Giang mua về để sử dụng cho bản thân.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn G từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt 30(ba mươi) tháng tù về tội cố ý gây thương tích tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST, ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 09/9/2013 đến ngày 18/9/2013.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung từ 60 đến 66 tháng tù, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 09/9/2013 đến ngày 18/9/2013.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong có số 6781/C09-(TT2) của Viện khoa học hình sự bộ Công an mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29/11/2018, tại khu vực: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Văn G có hành vi cất giữ trên người 01 gói Heroine có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,237gam, thì bị Tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo G có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo được hướng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo Giang:

Ngày 17/12/2011, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2014/HSST, ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội: Cố ý gây thương tích, trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30(ba mươi) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và tổng hợp với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01(một) bì niêm phong có số 6781/C09-(TT2) của Viện khoa học hình sự bộ Công an mẫu vật hoàn trả sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ,Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo G với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn G **30**(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2018.

Buộc bị cáo Dương Văn G phải chấp hành hình phạt **30**(Ba mươi) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2014/HSST, ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 09/9/2013 đến ngày 18/9/2013.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn G phải chấp hành hình phạt chung là: **60**(Sáu mươi) tháng tù, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 09/9/2013 đến ngày 18/9/2013.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn G với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong có số 6781/C09-(TT2) của Viện khoa học hình sự bộ Công an mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩmsung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Sái Đức Trung

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.